

Nâng cao nhận thức của người dân trong quản lý rác thải sinh hoạt tại xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Nguyễn Phụng Lê*, Trần Duy Tùng**

Ngày nhận: 25/7/2014

Ngày nhận bản sửa: 16/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/11/2014

Tóm tắt:

Cùng với sự phát triển của sản xuất và sự gia tăng các loại sản phẩm tiêu dùng, lượng rác thải sinh hoạt ở khu vực nông thôn được tạo ra ngày càng nhiều khiến cho môi trường bị ô nhiễm, gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng này là do nhận thức của đại bộ phận dân cư trong thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn hạn chế. Dựa trên những thông tin định lượng và định tính được thu thập bằng các phương pháp khác nhau tại xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, bài viết phân tích hiện trạng rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ; chỉ rõ nhận thức của người dân xã Hạ Lễ về phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân trong quản lý rác thải sinh hoạt; và đưa ra 3 nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của người dân trong quản lý rác thải sinh hoạt, bao gồm: tuyên truyền phổ biến kiến thức, tổ chức các chương trình giữ vệ sinh chung, xây dựng quy định của thôn xóm và hệ thống chế tài xử phạt với hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Từ khóa: Nhận thức, quản lý; rác thải sinh hoạt; nâng cao.

Improving perception of domestic waste management for rural people in Ha Le commune, An Thi district, Hung Yen province

Abstract:

The development of production and the rise in modern commodity consumption have caused the increase in the domestic waste, placing the negative consequence on rural landscape, environmental protection and people's health. The major reason is the fact that perception of rural people in domestic waste management is limited. Based on quantitative and qualitative data collected by different methods in Ha Le commune, An Thi district, Hung Yen province, this paper aims to investigate the situation of domestic waste; to understand the perception of rural people on classification, collection and processing of domestic waste; and to analyze major factors affecting rural people's perception of domestic waste management. The study has proposed three solutions to improving rural people's perception of household waste management including knowledge dissemination, implementation of rural sanitary programs, and establishment of community regulations on rural environmental protection.

Keywords: Perception, management, household waste, improvement.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam hiện có trên 60 triệu dân sống ở vùng nông thôn, chiếm hơn 73% dân số trong cả nước. Mỗi năm khu vực nông thôn phát sinh trên 13 triệu tấn rác thải sinh hoạt (RTSH), khoảng 1.300 triệu m³ nước thải sinh hoạt và khoảng 7.500 tấn vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Khoảng trên 80% khối

lượng rác thải, nước thải sinh hoạt và hầu hết lượng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom để xử lý hợp vệ sinh và xả trực tiếp vào môi trường (Vũ Thị Thanh Hương và Hoàng Thu Thùy trích trong Vũ Thị Thanh Hương, 2013). Điều này đã làm cho môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng. Theo đánh giá của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi

trường (2010): chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn nước ta chủ yếu phát sinh từ các hộ gia đình, nhà kho, chợ, trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính. Phần lớn chất thải rắn sinh hoạt này đều là chất hữu cơ dễ phân hủy (có tỷ lệ chiếm tới 65% chất thải sinh hoạt gia đình ở nông thôn), còn lại các loại chất thải khó phân hủy như túi nilong, thủy tinh,... Việc phân loại và xử lý chất thải rắn nông thôn hiện vẫn còn rất nhiều hạn chế. Các chất thải rắn không được phân loại tại nguồn, bị vứt bừa bãi ra môi trường. Một số nơi không quy định bãi tập trung rác, không có nhân viên thu gom rác. Lượng rác tồn đọng tại các kênh, mương, trên đường phố nông thôn gây mất mỹ quan, đồng thời dẫn đến ô nhiễm môi trường trầm trọng. Việc thu gom, xử lý rác thải cũng bắt đầu được quan tâm, khoảng 3.310 xã và thị trấn có tổ thu gom rác thải, đạt 32% trên tổng số 9.728 xã trên cả nước (Bộ Y tế và Tổ chức Y tế thế giới, 2011).

Hạ Lễ là một xã nằm ở phía nam của huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên với dân số đông (5470 người năm 2013), nhưng diện tích đất tự nhiên rất hạn chế (572,8 km²). Những năm gần đây kinh tế xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, sự phát triển các nghề thủ công, buôn bán, dịch vụ,... đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của người dân. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế và sự cải thiện về đời sống vật chất đã tạo ra lượng rác thải sinh hoạt lớn song không được thu gom và xử lý triệt để, dẫn đến ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan nông thôn và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Ở một số thôn, do ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao, việc phân loại rác chưa được thực hiện và hành vi vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định phổ biến đã gây rất nhiều khó khăn trong việc thu gom của đội ngũ nhân viên môi trường.

Ở nước ta đã có nhiều nghiên cứu được thực hiện nhằm đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn thông qua việc quản lý tốt hơn rác thải sinh hoạt như Đào Bá Hoàng (2010), Đoàn Thị Hằng (2012) và Nguyễn Thị Trâm (2012). Các nghiên cứu này đã đi sâu tìm hiểu tập quán xử lý rác thải sinh hoạt của người dân, hiện trạng công tác quản lý rác thải sinh hoạt nông thôn và giải pháp quản lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn. Tuy nhiên, những vấn đề về nhận thức và ứng xử của người dân nông thôn trong quản lý rác thải sinh hoạt và ảnh hưởng của nó đến công tác quản lý rác thải sinh hoạt ở nông thôn chưa có nhiều nghiên cứu đề cập và đánh giá một cách sâu sắc.

Dựa trên những thông tin định lượng và định tính được thu thập bằng các phương pháp khác nhau, bài viết nhằm mục tiêu chỉ rõ: (i) hiện trạng rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ; (ii) nhận thức về thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt của người dân xã Hạ Lễ; (iii) các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân trong thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; và (iv) giải pháp nâng cao nhận thức của người dân trong quản lý rác thải sinh hoạt.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu

Hạ Lễ là một xã nằm ở phía nam của huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Những năm gần đây, lượng rác thải sinh hoạt có xu hướng gia tăng nhanh, song công tác thu gom và xử lý rác chưa được quan tâm đúng mức đã gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan nông thôn và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Ý thức bảo vệ môi trường của đa số người dân chưa cao, việc phân loại rác chưa được thực hiện và hành vi vứt rác bừa bãi đã gây khó khăn cho công tác quản lý rác thải sinh hoạt. Để tìm hiểu được nhận thức và các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt, nghiên cứu lựa chọn thu thập thông tin ở thôn 3 (đại diện cho địa phương chưa có dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt) và thôn 7 (đại diện cho địa phương có dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt).

2.2. Phương pháp thu thập thông tin

Thông tin thứ cấp bao gồm thực trạng rác thải sinh hoạt ở nông thôn Việt Nam, tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hạ Lễ được thu thập trên sách báo, tạp chí, báo cáo tổng kết của huyện, xã và các công trình nghiên cứu đã xuất bản.

Số liệu sơ cấp được thu thập từ 60 hộ dân (30 hộ ở thôn 3 và 30 hộ ở thôn 7), 6 cán bộ cấp xã và 3 cán bộ thu gom rác thải bằng phương pháp điều tra dựa trên bản câu hỏi bán cấu trúc, phỏng vấn sâu bằng bản hướng dẫn liệt kê các câu hỏi mở (checklist), quan sát có sự tham gia và thảo luận nhóm. Ngoài ra, phương pháp thực nghiệm bằng cách phát túi thu gom rác thải sinh hoạt cho từng hộ dân liên tục trong 1 tuần, sau đó gom lại để tính lượng rác thải sinh hoạt/hộ/ngày được áp dụng nhằm tính toán chính xác lượng rác thải sinh hoạt.

2.3. Phương pháp phân tích thông tin

Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để mô tả và phân tích hoạt động quản lý rác thải sinh hoạt của xã như số lượng rác thải, số thôn có thu gom rác thải sinh hoạt trong xã, tần số thu gom rác thải sinh

Bảng 1: Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư xã Hạ Lễ

Chỉ tiêu	ĐVT	Điểm nghiên cứu		
		Toàn xã	Thôn 3	Thôn 7
Lượng rác thải bình quân	(kg/hộ/ngày)	1,5	1,49	1,28
Lượng rác thải bình quân	(kg/người/ngày)	0,45	0,48	0,35
Số nhân khẩu	(người)	5470	1005	814
Số hộ	(hộ)	1647	324	223
Tổng lượng rác thải bình quân	(kg/ngày)	2 461,5	482,4	284,9

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

hoạt. Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh các tổ theo tiêu thức quy mô, hình thức đối tượng để tìm ra các yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của người dân trong việc quản lý rác thải sinh hoạt

Hệ thống chỉ tiêu phản ánh nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt được sử dụng trong nghiên cứu này gồm: Tỷ lệ người dân hiểu biết thế nào là rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân hiểu biết về nguồn gốc, phân loại rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân nhận thức đúng về tác hại của rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân nhận thức được tầm quan trọng của quản lý rác thải sinh hoạt trong bảo vệ môi trường; Tỷ lệ người dân hiểu biết về hoạt động quản lý rác thải sinh hoạt của địa phương đang thực hiện; Tỷ lệ người dân hiểu biết đúng cách phân loại rác thải sinh hoạt, cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Hệ thống chỉ tiêu về hành vi của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt. Hệ thống chỉ tiêu phản ánh hành vi của người dân trong quản lý rác thải sinh hoạt gồm: Tỷ lệ người dân đổ rác không đúng nơi quy định; Tỷ lệ người dân tham gia quản lý rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại gia đình; Tỷ lệ người dân tham gia thu gom rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân tham gia xử lý rác thải sinh hoạt; Tỷ lệ người dân tham gia vào các chương trình bảo vệ môi trường tại địa phương.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát sinh và quản lý rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ

Xã Hạ Lễ là một xã đông dân, tính đến năm 2013 là 5470 nhân khẩu, 1647 hộ nên lượng rác thải phát sinh chủ yếu từ hộ gia đình, ngoài ra, rác thải còn phát sinh từ trường học, trụ sở xã, trạm y tế xã, chợ và các khu dịch vụ buôn bán. Điều này dẫn đến lượng rác phát sinh hàng ngày lớn và nguồn phát sinh rác rất đa dạng về chủng loại. Thành phần rác thải sinh hoạt của xã có tỷ lệ hữu cơ cao (chiếm tới hơn 60%), còn lại là đất đá hỗn hợp và chất thải vô cơ khó phân hủy như: bao bì nilong, vỏ bao dứa, thủy tinh, đồ dùng gia đình cũ hỏng...

Khối lượng rác thải tại 2 địa điểm nghiên cứu là 0,45 kg/người/ngày, cao hơn so với lượng rác thải sinh hoạt bình quân khu vực nông thôn là 0,3 kg/người/ngày và thấp hơn nhiều so với các đô thị trong vùng đồng bằng sông Hồng như Hà Nội (0,9 kg/người/ngày), Hải Phòng (0,7 kg/người/ngày), hay thành phố Thái Bình (0,6 kg/người/ngày) (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2011). Tuy nhiên, nếu không có biện pháp quản lý chặt chẽ thì tình trạng ô nhiễm môi trường do người dân xả rác bừa bãi sẽ ngày càng gia tăng và trở nên trầm trọng.

Vì lý do đó, trong những năm qua UBND xã Hạ Lễ đã có rất nhiều cố gắng trong công tác quản lý, giám sát chất lượng môi trường. Năm 2010 xã đầu tư tiền và thành lập tổ thu gom rác thải cho từng thôn, tuy nhiên do công tác tuyên truyền chưa tốt và nhận thức của người dân chưa cao nên đến nay mới chỉ có 2/7 thôn thành lập được tổ thu gom rác thải sinh hoạt.

Lực lượng lao động tham gia công tác vệ sinh môi trường của xã chính là thành viên của các thôn (mỗi thôn 2 người). Tần suất thu gom 2 lần /tuần vào các buổi sáng thứ 3 và thứ 7 hàng tuần. Tiền phí vệ sinh được trưởng thôn thu 6 tháng/lần để trả lương cho công nhân thu gom. Tiền công trung bình của công nhân thu gom rác là 700.000 – 750.000 đồng/người/tháng. Mức phí bình quân được xác định là 3000 đồng/khẩu/tháng, 10000 đồng/trưởng học/tháng, 5000 đồng/hộ giết mổ/tháng, và 3000 đồng/hộ xay xát/tháng. Ngoài ra thôn còn trích tiền để cung cấp, sửa chữa thiết bị phương tiện thu gom rác.

Đối với các thôn có tổ thu gom thì rác thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được mang ra bãi tập kết rác ở ngoài đồng để chôn ở hố rác rộng hơn 700 m² và sâu 5m. Quan sát cho thấy bãi chôn rác lộ thiên, không có tường ngăn che chắn, lại ở ngay trung tâm cánh đồng nên mỗi khi trời nắng rác thải bốc mùi hôi thối rất khó chịu ảnh hưởng đến sức khỏe người đi làm đồng.

Đối với những thôn chưa có đội thu gom rác thải sinh hoạt thì lượng rác thải phát sinh hàng ngày

chưa được thu gom và xử lý, tình trạng vứt rác bừa bãi, chưa đúng nơi quy định còn phổ biến. Biện pháp xử lý rác thải tại đây chủ yếu là các hộ gia đình tự chôn rác hoặc đốt rác tại nhà, các biện pháp truyền thống này đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường sống và sức khỏe người dân.

3.2. Nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ

3.2.1. Nhận thức về rác thải sinh hoạt

Nhận thức của người dân về rác thải sinh hoạt và tác hại của rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ còn rất hạn chế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân có biết tới quản lý rác thải sinh hoạt, nhưng lại có rất ít người nhận thức được tầm trọng của việc quản lý rác thải sinh hoạt cũng như cách phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.

Tìm hiểu về sự quan tâm của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt cho thấy số người có quan tâm chiếm 88,3%. Tuy nhiên, khi được hỏi về sự hiểu biết của họ về quản lý rác thải sinh hoạt thì số người biết chỉ chiếm 28,3%. Nguồn thông tin chủ yếu cung cấp cho người dân về quản lý rác thải sinh hoạt là phương tiện thông tin đại chúng (64,7%), người thân và bạn bè (23,5%) và qua tập huấn (11,8%). Không có ai trong số người được phỏng vấn biết về quản lý rác thải sinh hoạt qua tuyên truyền của cán bộ địa phương, chứng tỏ việc phổ biến thông tin về quản lý rác thải sinh hoạt của địa phương chưa được triển khai một cách hiệu quả. Khi so sánh giữa 2 điểm nghiên cứu thì thấy có sự khác biệt tương đối giữa thôn 3 và thôn 7 theo hướng người dân thôn 7 có hiểu biết về quản lý rác thải sinh hoạt cao hơn so với người dân thôn 3.

Tìm hiểu về nhận thức của người dân đối với rác thải sinh hoạt cho thấy có tới 88,3% người dân cho rằng rác thải sinh hoạt gây hại đến sức khỏe con người, 85% số người được hỏi cho rằng việc vứt rác bừa bãi, không quản lý rác thải tốt dẫn đến mất mỹ quan nông thôn, và 65,0% số người được hỏi cho rằng rác thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường. Lựa

chọn này có tỷ lệ người chọn thấp hơn nhiều so với 2 lựa chọn trên cho thấy vấn đề ô nhiễm môi trường chưa được coi trọng như sức khỏe con người và mỹ quan nông thôn.

3.2.2. Hiểu biết của người dân về phân loại rác thải sinh hoạt

Công nghiệp hóa và gia tăng dân số khiến cho việc phân loại chất thải sinh hoạt trong các hộ gia đình ở tỉnh Hưng Yên nói chung và xã Hạ Lễ nói riêng là rất cần thiết. Nghiên cứu về nhận thức của người dân đối với phân loại rác thải sinh hoạt cho thấy 53,3% số hộ cho rằng phân loại rác là quan trọng, chỉ có 6,7% số người được hỏi cho rằng phân loại rác tại gia đình là rất quan trọng, trong khi có tới 35% số người được hỏi có cho rằng phân loại rác là không quan trọng và 5% số người còn lại không thể trả lời được phân loại rác có quan trọng không. Nhìn chung, tỷ lệ người chưa nhận thức đúng mức về tầm quan trọng của phân loại rác thải sinh hoạt còn khá lớn. Đánh giá tại 2 điểm nghiên cứu có sự khác biệt rõ rệt, tỷ lệ người dân cho rằng phân loại rác thải sinh hoạt là quan trọng và rất quan trọng ở thôn 7 cao hơn thôn 3 rất nhiều. Điều đó chứng tỏ hoạt động của tổ thu gom rác thải sinh hoạt tại thôn trong thời gian qua đã có tác động tích cực đến nhận thức của người dân.

Kết quả tìm hiểu về nhận thức của người dân đối với cách phân loại rác thải sinh hoạt cho thấy có tới 71,7% tổng số người điều tra biết cách phân loại rác thải, và trong số người biết cách phân loại rác thì có tới 69,8% người dân biết về phân loại theo cách phân riêng rác vô cơ, rác hữu cơ và 30,2% người dân biết cách phân loại rác theo kiểu tách riêng những loại rác có thể tái chế như đồ nhựa, kim loại. Nguồn thông tin mang lại những hiểu biết đó của người dân chủ yếu là phương tiện thông tin đại chúng (48,8%), kinh nghiệm của bản thân (34,9%), và người thân bạn bè (11,6%). Chỉ có 4,7 % tổng số người biết cách phân loại rác qua tập huấn.

Mặc dù hiểu biết của người dân về sự cần thiết phải phân loại rác thải sinh hoạt là khá tốt, song trên

Bảng 2: Đánh giá tầm quan trọng của việc phân loại rác thải sinh hoạt

Đánh giá	Tổng số		Thôn 3		Thôn 7	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Rất quan trọng	4	6,7	1	3,3	3	10
Quan trọng	32	53,3	13	43,3	19	63,3
Không quan trọng	21	35	14	46,7	7	23,4
Khó trả lời	3	5	2	6,7	1	3,3

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

Bảng 3: Tình hình phân loại rác của các hộ dân trước khi xử lý

Ý kiến	Tổng số		Thôn 3		Thôn 7	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Có	9	15,0	3	10,0	6	20,0
-Phân loại rác hữu cơ – vô cơ	2	22,2	0	0	2	33,3
-Phân loại rác thải có thể tái chế	7	77,8	3	100,0	4	66,7
Không	49	81,7	25	83,3	24	80,0
Không biết	2	3,3	2	6,7	0	0

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

thực tế việc phân loại rác thải sinh hoạt tại các hộ ở xã Hạ Lễ chưa được thực hiện triệt để. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có 15% số hộ có thực hiện phân loại rác trong khi 81,7% số hộ không phân loại rác trước khi xử lý, 3,3% số người trả lời không biết gia đình mình có phân loại rác hay không do họ không bao giờ tham gia vớt rác thải sinh hoạt. Người dân tại đây chủ yếu phân loại rác theo cách phân riêng rác có thể tái chế, tái sử dụng được (chiếm 77,8%) như đồ nhựa, đồ kim loại, đồ thủy tinh,... còn lại tách riêng rác vô cơ – hữu cơ.

Điều này chứng tỏ vẫn còn khoảng trống giữa nhận thức và hành vi của người dân trong phân loại rác thải sinh hoạt. Trong khi có 71,7% số người biết cách phân loại rác thải thì chỉ có 15% số người được hỏi thực hiện phân loại rác thải trước khi vớt. Nguyên nhân người dân không phân loại rác chủ yếu là do họ cảm thấy không cần thiết (31,6%), thói quen (25%), làm theo những người xung quanh (16,7%), không có thời gian (10%), và các lý do khác như không biết cách phân loại và thiếu thùng rác.

Không những người dân chưa thực hiện phân loại rác tại nhà mà chính người thu gom rác thải tại thôn 7 cũng khẳng định rằng đội thu gom cũng không phân loại rác trước khi xử lý mà chỉ làm công tác thu gom và vận chuyển rác đến hố chôn. Điều đó cho thấy không chỉ người dân mà cán bộ thu gom và cán bộ địa phương chưa thực sự coi trọng và thắt chặt việc phân loại rác thải sinh hoạt. Vì vậy, chính

quyền địa phương cần tăng cường công tác quản lý cũng như tuyên truyền, phát động người dân phân loại rác, đồng thời người dân cũng nên chủ động chủ động trong việc phân loại rác thải vì nếu thực hiện không tốt thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của chính mình.

3.2.3. Hiểu biết về cách xử lý rác thải sinh hoạt

Kết quả tìm hiểu nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc xử lý rác thải sinh hoạt cho thấy 51,6% số người được hỏi cho rằng xử lý rác thải là rất quan trọng, 36,7% số người được phỏng vấn cho rằng xử lý rác thải là quan trọng, 8,4% số người cho rằng xử lý rác thải không quan trọng và 3,3% không thể trả lời. So sánh giữa 2 thôn cho thấy, thôn 7 có tỷ lệ người được phỏng vấn cho rằng xử lý rác thải sinh hoạt rất quan trọng cao hơn nhiều so với thôn 3 (tương ứng là 70% và 33,3%) trong khi số người trả lời xử lý rác thải sinh hoạt không quan trọng có xu hướng ngược lại (thôn 7: 6,7% và thôn 3: 10%).

Nghiên cứu về hiểu biết của người dân đối với các biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt, 100% số người được phỏng vấn đều biết tới một, hai hoặc nhiều biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt bao gồm chôn rác, đốt rác, tái chế, hay sử dụng biện pháp lấy rác hữu cơ làm phân bón. Chôn và đốt rác là 2 biện pháp mà 100% số người được hỏi đều biết do tính chất phổ biến và dễ thực hiện ở nông thôn. Các biện pháp khác như tái chế rác và sử dụng rác làm phân bón có số người biết đến ít hơn (tỷ lệ tương ứng là

Bảng 4: Cách thức thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt của các hộ gia đình

Cách thức xử lý rác thải	Thôn 3		Thôn 7	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Để trước nhà công nhân vệ sinh đi thu gom	0	0	29	96,7
2. Để vào thùng rác công cộng	0	0	0	0
3. Vớt rác ở gần nhà (ao hồ, bãi rác tự phát, vớt trên đồng..)	22	73,3	1	3,3
4. Đào hố chôn, đốt	8	26,7	0	0
Tổng	30	100,0	30	100,0

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

51,7% và 45%). Tỷ lệ người biết đến cả 4 biện pháp xử lý rác thải sinh hoạt kể trên chiếm tới 41,7%, tuy nhiên trên thực tế rất ít người áp dụng các biện pháp vào xử lý rác.

Tương tự với việc phân loại rác, vẫn còn tồn tại sự khác biệt giữa nhận thức và hành vi của người dân trong thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Kết quả điều tra ở thôn 3 cho thấy 73,3% số hộ thường vứt rác ở khu vực gần nhà như ao hồ, bãi đất trống hoặc bãi rác tự phát, 26,7% số hộ còn lại có chôn hoặc đốt rác. Biện pháp chôn rác tuy có làm giảm lượng rác thải phát sinh tại hộ, song các chất thải vô cơ như bịch nilon, thủy tinh, nhựa khó phân hủy sẽ là nguyên nhân phát sinh nguồn bệnh. Cách đốt rác có thể đốt cháy sẽ làm giảm lượng rác thải thải ra môi trường nhưng các loại rác sau khi đốt sẽ sinh ra khói bụi độc hại, những chất độc hại sẽ làm ô nhiễm bầu không khí và hơn nữa người dân lại đốt rác trong khu dân cư ảnh hưởng đến cuộc sống, sức khỏe người dân xung quanh.

Khác với thôn 3, ở thôn 7 có tới 96,7% số hộ xử lý rác bằng cách thu gom rác để vào túi nhựa, bao, hoặc thùng xốp để trước nhà để công nhân đến thu gom, chỉ có 3,3% số hộ xử lý rác bằng cách vứt ở gần nhà. Nguyên nhân chủ yếu của sự khác biệt là do thôn 3 chưa thành lập được đội thu gom rác thải nên người dân ở đây phải tự xử lý rác với các cách khác nhau trong khi đó thôn 7 đã thành lập được đội thu gom rác thải cách đây 3 năm nên việc thu gom và xử lý rác thải đã đi vào nề nếp. Bên cạnh đó, ý

thức và thái độ của người dân về sự cần thiết phải thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ở thôn 7 cũng được nâng lên rõ rệt.

Tìm hiểu về phản ứng của người dân tại 2 thôn khi thấy có ai đó vứt rác bừa bãi cho thấy, có tới 73,3% người được phỏng vấn ở thôn 7 cảm thấy khó chịu và đứng ra nhắc nhở người khác cần đổ rác đúng nơi quy định, một số người tự nhặt rác bỏ đúng nơi quy định trong khi một số người khác phản ánh tình trạng vứt rác bừa bãi với chính quyền địa phương. Cùng một hiện tượng đó nhưng ở thôn 3, người dân phản ứng hoàn toàn khác, chỉ có 50% người được hỏi không phản ứng lại, 30% cảm thấy khó chịu, và chỉ có 16,7% người dân đứng ra nhắc nhở người khác đổ rác đúng nơi quy định, không có ai thông báo sự việc tới chính quyền địa phương.

Nguyên nhân người dân vứt rác chưa đúng nơi quy định được cho rằng do thói quen của người dân (51,7%), làm theo những người xung quanh (30%), thiếu thùng rác vì bị mất cắp thường xuyên (5%), và khách vãng lai như người bán hàng rong và lái xe ôm (1,7%).

3.3. *Yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ*

3.3.1. *Độ tuổi*

Kết quả điều tra cho thấy những người trẻ trong nhóm tuổi từ 15 – 34 tuổi quan tâm đến vấn đề rác thải sinh hoạt hơn so với nhóm tuổi từ 35 trở lên, cụ thể nhóm đối tượng này có tỷ lệ người biết về chính sách quản lý rác thải sinh hoạt, về phân loại

Bảng 5: Ảnh hưởng của tuổi, giới và trình độ học vấn đến nhận thức của người dân

Tuổi, giới, trình độ học vấn	Quan tâm đến RTSH	Biết về quản lý RTSH	Biến cách phân loại RTSH	Biết về các biện pháp xử lý RTSH			
				Chôn rác	Đốt rác	Tái chế	Làm phân bón
1. Tuổi							
15 – 24	23,9	21,4	34,1	23,3	23,3	19,4	33,3
25 – 34	43,5	42,9	34,1	23,3	26,7	32,4	18,5
35 – 44	17,4	21,4	17,0	28,4	25,0	29,0	37,0
Trên 45	15,2	14,3	14,6	25,0	25,0	11,2	11,2
2. Giới							
Nam	39,6	58,8	43,9	50,0	50,0	58,1	63,0
Nữ	64,4	41,2	56,1	50,0	50,0	41,9	37,0
3. Trình độ học vấn							
Trung học phổ thông		35,0	85,0	100,0	100,0	60,0	60,0
Trung học cơ sở		19,2	53,8	100,0	100,0	34,6	26,9
Tiểu học	-	28,6	42,9	100,0	100,0	42,9	28,6

Nguồn. Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

rác, thu gom và xử lý rác, đặc biệt là các biện pháp xử lý hiện đại cao hơn so với các nhóm tuổi còn lại.

Như vậy có thể nhận thấy rằng độ tuổi ảnh hưởng khá lớn đến nhận thức của người dân theo hướng tuổi càng trẻ thì nhận thức nhanh nhạy hơn, chủ động tìm kiếm thông tin hơn so với người lớn tuổi hơn.

3.3.2. Giới tính

Kết quả nghiên cứu cho thấy phụ nữ là người trực tiếp phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, tuy nhiên nam giới có xu hướng hiểu biết về rác thải sinh hoạt cao hơn nữ giới. Nguyên nhân chủ yếu là do trong gia đình người phụ nữ thường giữ vai trò làm công việc nội trợ, chăm sóc con cái, vệ sinh nhà cửa nên phụ nữ có sự quan tâm đến các vấn đề liên quan trực tiếp đến họ, tuy nhiên do công việc chăm sóc gia đình quá bận bịu nên họ ít có thời gian tìm hiểu các vấn đề khác. Còn nam giới thì ngoài thời gian cho gia đình họ còn có thời gian để tìm hiểu thêm nhiều thông tin từ bạn bè, ti vi, báo đài...

3.3.3. Trình độ

Đối với hiểu biết về quản lý rác thải sinh hoạt, tỷ lệ người có trình độ học vấn cao có nhận thức tốt hơn, tỷ lệ người dân biết về quản lý rác thải sinh hoạt giảm dần từ trung học phổ thông (85%) xuống đến cấp tiểu học (42,9%). Điều này còn thấy rõ hơn khi nghiên cứu về các biện pháp xử lý rác thải, đối với 2 biện pháp chôn và đốt rác thải sự hiểu biết của người dân là như nhau ở các trình độ học vấn khác nhau, do đây là các biện pháp xử lý rác thải truyền thống nên được đa số người dân biết tới, tuy nhiên với biện pháp tái chế và sử dụng rác thải hữu cơ làm phân bón thì những người có trình độ học vấn cao hơn sẽ hiểu biết hơn, ngoài ra còn phụ thuộc vào mức độ quan tâm của mỗi người.

3.3.4. Công tác tuyên truyền của địa phương

Nhận thức của người dân chịu ảnh hưởng rất nhiều bởi công tác tuyên truyền chính sách của chính quyền địa phương. Kết quả điều tra cho thấy số người biết về chính sách quản lý rác thải sinh hoạt chiếm 64,7%. Khi nghiên cứu về phân loại rác cũng thu được kết quả tương tự tỷ lệ người dân biết cách phân loại rác ở nơi có nhiều hoạt động tuyên truyền cao hơn. Về biện pháp xử lý rác thải bằng cách chôn và đốt thì tại 2 nơi nghiên cứu người dân có nhận thức tương đồng nhau, tuy nhiên với các biện pháp xử lý rác hiện đại hơn thì người dân tại nơi được tuyên truyền nhiều hơn sẽ có nhận thức cao hơn.

Do vậy, thông thường dân cư ở nơi có nhiều hoạt động tuyên truyền, tập huấn sẽ có sự quan tâm hơn, đồng thời cũng có hiểu biết về vấn đề nào đó so với dân cư sống ở nơi ít có hoạt động tuyên truyền hơn. Là do khi có nhiều hoạt động tuyên truyền thì người dân dễ dàng tiếp cận thông tin hơn, và biết được nhiều kiến thức hơn qua các kênh thông tin như: loa đài truyền thanh, tờ rơi, khẩu hiệu,... thông tin sẽ lặp đi lặp lại qua các phương tiện thông tin khiến cho người dân dần quen và dễ nhớ hơn.

3.4. Giải pháp nâng cao nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt ở xã Hạ Lễ

3.4.1. Tuyên truyền phổ biến kiến thức quản lý rác thải sinh hoạt

- Tổ chức tập huấn cho người dân về cách phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt.

Chính quyền địa phương tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức cho cán bộ xã, thôn xóm, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Thanh niên, người dân trên địa bàn về rác thải sinh hoạt

Bảng 6: Ảnh hưởng của công tác tuyên truyền tới nhận thức của người dân

Diễn giải	Thôn 3	Thôn 7
	(Chưa tích cực tuyên truyền)	(Tích cực tuyên truyền)
Quan tâm đến RTSH	45,3	54,7
Biết về quản lý RTSH	35,3	64,7
Biết cách phân loại RTSH	48,8	51,2
Biết về các biện pháp RTSH		
-Chôn rác	50	50
-Đốt rác	50	50
-Tái chế	38,7	61,3
-Sử dụng rác làm phân bón hữu cơ	29,7	70,3

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm tác giả, năm 2014

như: tác hại của rác thải sinh hoạt; hậu quả của việc không phân loại và xử lý rác thải đúng cách; cách phân loại rác thải; cách xử lý rác thải phù hợp.

- Đưa nội dung về quản lý rác thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn vào giảng dạy trong trường học.

Giáo dục nâng cao nhận thức và hành vi của người dân là vô cùng cần thiết và quan trọng, việc người dân tự ý thức được trách nhiệm của mình trong việc quản lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường là rất cần thiết. Nên đưa vấn đề quản lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường vào trong trường học các cấp để thế hệ trẻ cũng đề ý đến vấn đề này nhiều hơn bằng cách: Tổ chức các buổi học ngoại khóa cho học sinh hiểu rõ hơn về rác thải sinh hoạt và quản lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tổ chức tuyên truyền người dân có ý thức bảo vệ môi trường thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về rác thải sinh hoạt và quản lý rác thải sinh hoạt trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tất cả những nội dung trên đây phải được các cơ quan thông tin đại chúng truyền đạt nhiều lần cho người dân có thể biết đến.

Thực hiện tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng giúp người dân dễ tiếp cận, dễ nhớ hơn, trong điều kiện thông tin phát triển như hiện nay thì điều này không hề khó. Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở trung ương và địa phương tham gia, qua đài phát thanh các cấp tập trung vào nâng cao kiến thức cho người dân trong việc quản lý rác thải sinh hoạt.

Phát hành các tờ poster, tờ rơi về cách phân loại và xử lý rác thải đến người dân tại những nơi công cộng, đông dân cư như chợ, UBND xã, nhà văn hóa thôn xóm, các trường học.

3.4.2. Tổ chức các chương trình giữ gìn vệ sinh chung có sự tham gia của người dân

Tổ chức và phát động người dân tham gia vào các chương trình giữ gìn vệ sinh chung như: dọn dẹp đường làng ngõ xóm, trồng cây xanh nơi công cộng, nạo vét rác thải ứ đọng kênh mương, khơi thông dòng chảy,... sau khi tham gia những chương trình giúp người dân ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với vệ sinh chung trên địa bàn, từ đó định hướng cho người dân hành vi phù hợp.

3.4.3. Xây dựng quy định của thôn xóm và hệ thống chế tài xử phạt với hành vi gây ô nhiễm môi

trường

Chính quyền thôn, xã cần đưa nội dung quản lý rác thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường vào nhóm tiêu chí để bình xét gia đình văn hóa, không có hành vi gây ô nhiễm môi trường, không vứt rác bừa bãi, nộp đủ và đúng thời hạn các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định, phải thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định. Để người dân tự giác thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường.

Xây dựng hệ thống chế tài xử phạt cho những trường hợp xả rác, vứt rác không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan nông thôn. Vì có hình thức xử phạt rõ ràng thì người dân sẽ nghiêm túc thực hiện các quy định chung của thôn xóm trong việc quản lý rác thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

Có hình thức thưởng phạt hợp lý như những gia đình có ý thức trách nhiệm trong việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, bảo vệ môi trường sẽ được tuyên dương và những gia đình thiếu ý thức cũng sẽ bị nêu tên trên loa phát thanh hàng ngày. Việc này sẽ tác động vào ý thức của người dân, sẽ giúp người dân điều chỉnh hành vi cho phù hợp.

4. Kết luận

Nhận thức của người dân về quản lý rác thải sinh hoạt là thể hiện sự hiểu biết của người dân thông qua quan sát, học tập và kinh nghiệm bản thân về phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt. Kết quả nghiên cứu ở xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên cho thấy thực trạng nhận thức của người dân còn nhiều bất cập, đặc biệt là sự khác biệt giữa nhận thức và hành vi. Cụ thể 88,3% người dân quan tâm tới vấn đề quản lý rác thải sinh hoạt nhưng chỉ có 28,3% là biết về các chính sách của nhà nước liên quan đến vấn đề quản lý rác thải sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, có 71,3% người dân biết cách phân loại rác, tuy nhiên trên thực tế hàng ngày thì chỉ có 15% hộ dân ở đây thực hiện phân loại rác thải trước khi xử lý. 100% người dân biết 2 phương pháp xử lý rác truyền thống là chôn và đốt rác, tuy nhiên chưa nhiều người biết nhiều đến các phương pháp hiện đại hơn như tái chế rác thải và tận dụng rác hữu cơ để làm phân bón. Trên phạm vi toàn xã mới chỉ có 2/7 thôn thành lập được đội thu gom rác thải nên chưa thể đáp ứng nhu cầu thu gom và xử lý rác thải của người dân. Nên tình trạng người dân vứt rác chưa đúng nơi quy định còn khá phổ biến.

Nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến nhận thức của người dân bao gồm: độ tuổi, những người trẻ có xu

hướng quan tâm và hiểu biết về quản lý rác thải hơn là những người cao tuổi; tương tự giới tính cũng ảnh hưởng đến nhận thức, do trong gia đình vai trò của người phụ nữ nội trợ, chăm sóc con cái, dọn dẹp nhà cửa nên sự quan tâm của họ về rác thải sinh hoạt cũng cao hơn người đàn ông; trình độ học vấn và nghề nghiệp cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức của người dân những người càng có trình độ học vấn cao hơn thì mức độ quan tâm, hiểu biết về vấn đề này càng nhiều.

Các giải pháp chủ yếu để nâng cao nhận thức của

người dân là: (i) Tuyên truyền phổ biến kiến thức về rác thải sinh hoạt và quản lý rác thải sinh hoạt đến người dân thông qua các hoạt động họp dân về quản lý rác thải sinh hoạt; (ii) Tập huấn người dân cách phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt đúng cách, giáo dục và tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; (iii) Tổ chức các chương trình giữ gìn vệ sinh chung có sự tham gia của người dân; và (iv) Xây dựng những quy định chung thôn xóm và hệ thống chế tài xử phạt với hành vi gây ô nhiễm môi trường.□

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2010), *Báo cáo môi trường quốc gia 2010: Tổng quan môi trường Việt Nam*, <http://vea.gov.vn/vn/hientrangmoitruong/baocaomtquocgia/Pages/Báo-cáo-môi-trường-quốc-gia-năm-2010-Tổng-quan-môi-trường-Việt-Nam-.aspx>, truy cập 15 tháng 02 năm 2014.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011), *Báo cáo môi trường quốc gia 2011. Tổng quan môi trường Việt Nam*, <http://vea.gov.vn/vn/hientrangmoitruong/baocaomtquocgia/Pages/Công-bố-Báo-cáo-môi-trường-Quốc-gia-năm-2011.aspx>, Truy cập 15 tháng 02 năm 2014.
- Bộ Y tế và Tổ chức Y tế thế giới (2011). *Báo cáo Đánh giá ngành nước sạch và vệ sinh môi trường lần thứ nhất ở Việt Nam*. <http://www.geoviet.vn/wssap/FM/DownFile.aspx?ID=2b703c2e-c2b0-4caa-9c37-8e4edb4c4b42>. Truy cập ngày 20 tháng 3 năm 2014.
- Đào Bá Hoàng (2010). *Tìm hiểu về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về ô nhiễm môi trường trong việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt*. Luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Bình Dương.
- Đoàn Thị Hằng (2012). *Đánh giá tình hình quản lý rác thải sinh hoạt và đề xuất một số giải pháp tại Huyện Kim Sơn – Tỉnh Ninh Bình*, khóa luận tốt nghiệp đại học, Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Thị Trâm (2012). *Điều tra đánh giá hiện trạng và đề xuất một số giải pháp quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An*. Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Vũ Thị Thanh Hương (2013), *Một số nguyên tắc xác định chỉ số môi trường trong xây dựng hệ thống quan trắc môi trường nông thôn*, http://www.vawr.org.vn/index.aspx?aac=CLICK&aid=ARTICLE_DETAIL&ar=2136&lang=1&menu=khoa-hoc-cong-nghe&mid=995&parentmid=0&pid=1&title=mot-so-nguyen-tac-xac-dinh-chi-so-moi-truong-trong-xay-dung-he-thong-quan-trac-moi-truong-nong-thon.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Phương Lê, tiến sĩ**

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Lĩnh vực giảng dạy và nghiên chính: chính sách công, chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Một số tạp chí tiểu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: *Asian Consortium, Chiang Mai International Journal of Social Sciences and Humanities* (Đại học Chiang Mai, Thái Lan), *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, *Tạp chí Khoa học và Phát triển* (Đại học Nông nghiệp Hà Nội).
- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ email: lehanoi2005@yahoo.com

****Trần Duy Tùng, thạc sĩ**

- Tổ chức tác giả công tác: Ban khoa học công nghệ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- Lĩnh vực công tác và nghiên cứu chính: quản lý khoa học, thực hiện các dự án và đề tài nghiên cứu về kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Một số tạp chí tiểu biểu đã đăng tải công trình nghiên cứu: *tạp chí Khoa học và Phát triển* (Đại học Nông nghiệp Hà Nội).